

UBND XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

DANH SÁCH CẤP TIỀN CHO ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ (27/7/1947-27/7/2025)

TT	Họ và tên người nhận quà	Đối tượng	Thôn	Số Tiền	Ký Nhận
1	Nguyễn Xuân Lục	TB3/4	Chu Trần	200,000	<i>[Signature]</i>
2	Nguyễn Quốc Sinh	TB4/4	Chu Trần	200,000	<i>[Signature]</i>
3	Đoàn Văn Bàn	BB2/3	Chu Trần	200,000	<i>[Signature]</i>
4	Nguyễn Văn La	BB2/3	Chu Trần	200,000	<i>[Signature]</i>
5	Đoàn Văn Hoè	CĐHHTT	Chu Trần	200,000	<i>[Signature]</i>
6	Nguyễn Đức Mậu	CĐHHTT	Chu Trần	200,000	<i>[Signature]</i>
7	Ngô Đức Gác	CĐHHTT	Chu Trần	200,000	<i>[Signature]</i>
8	Nguyễn Văn Truyền	CĐHHTT	Chu Trần	200,000	<i>[Signature]</i>
9	Trần Thị Cải	Vợ liệt sĩ Đoàn Văn Tịch	Chu Trần	200,000	<i>[Signature]</i>
10	Nguyễn Thị Thu Hương	Con liệt sĩ Nguyễn Văn Ước	Chu Trần	200,000	<i>[Signature]</i>

Người lập

[Signature]
Lâm Thị Huyền

TRƯỞNG THÔN

[Signature]
Đoàn Thanh Xuân

Yên Lăng, ngày tháng 07 năm 2025

XÁC NHẬN PHÒNG VH-XH



[Signature]
TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Tiến Dũng

UBND XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

DANH SÁCH CẤP TIỀN CHO ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ (27/7/1947-27/7/2025)

TT	Họ và tên người nhận quà	Đối tượng	Thôn	Số Tiền	Ký Nhận
1	Đoàn Văn Tuất	TB3/4	Yên Thị	200.000	Tuất
2	Vũ Bắc Quốc	TB3/4	Yên Thị	200.000	Quốc
3	Hồ Xuân Thảo	TB3/4	Yên Thị	200.000	Thảo
4	Hoàng Xuân Tường	TB4/4	Yên Thị	200.000	Tường
5	Lê Văn Quang	TB3/4	Yên Thị	200.000	Quang
6	Hồ Xuân Yên	TB4/4	Yên Thị	200.000	Yên
7	Đặng Văn Đá	TB4/4	Yên Thị	200.000	Đá
8	Đoàn Văn Nhị	TB4/4	Yên Thị	200.000	Nhị
9	Vũ Văn Hạ	TB4/4	Yên Thị	200.000	Hạ
10	Nguyễn Văn Quý	BB2/3	Yên Thị	200.000	Quý
11	Vũ Văn Sơn	BB2/3	Yên Thị	200.000	Sơn
12	Đặng Văn Ngộ	BB2/3	Yên Thị	200.000	Ngộ
13	Vũ Văn Hoà	BB2/3	Yên Thị	200.000	Hoà
14	Vũ Toàn Diện	BB2/3	Yên Thị	200.000	Diện
15	Trần Ngọc Sỹ	BB2/3	Yên Thị	200.000	Sỹ
16	Hà Minh Nhâm	CĐHHTT	Yên Thị	200.000	Nhâm
17	Hà Thị Thúc	Vợ liệt sĩ Đào Văn Lút	Yên Thị	200.000	Thúc
18	Phan Thị Cửu	Vợ liệt sĩ Trần Gia Đông	Yên Thị	200.000	Cửu
19	Nguyễn Thị Duyên	Vợ liệt sĩ Hồ Huyền Ngừ	Yên Thị	200.000	Duyên
20	Nguyễn Thị Hợi	Vợ liệt sĩ Hà Văn Cầu	Yên Thị	200.000	Hợi



21	Hoàng Thị Dân	Vợ liệt sĩ Lê Văn Thìn	Yên Thị	200.000	Dân
22	Hồ Thị Nhón	Vợ liệt sĩ Đỗ Văn Nhận	Yên Thị	200.000	Nhón
23	Đặng Văn Việt	Anh nuôi liệt sĩ Đặng Văn Tư	Yên Thị	200.000	Việt
24	Đỗ Thị Côi	Vợ liệt sĩ Hồ Minh Trí	Yên Thị	200.000	Côi
25	Vũ Xuân Thuởng	Con liệt sĩ Vũ Văn Dậu	Yên Thị	200.000	Thuởng
Tổng cộng				5.000.000	

Người lập

TRƯỞNG THÔN

Yên Lãng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG VH-XH



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Tiến Dũng

Đỗ Văn Sen
Đỗ Văn Sen



UBND XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

DANH SÁCH CẤP TIỀN CHO ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ (27/7/1947-27/7/2025)

TT	Họ và tên người nhận quà	Đối tượng	Thôn	Số Tiền	Ký Nhận
1	Nguyễn Xuân Nguyễn	TB4/4	Khu 1, Xa Mạc	200,000	Nguyễn
2	Đỗ Văn Dân	TB4/4	Khu 1, Xa Mạc	200,000	Dân
3	Nguyễn Văn Nguyên	TB 4/4	Khu 1, Xa Mạc	200,000	Nguyễn
4	Nguyễn Văn Vy	TB2/4	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Vi
5	Nguyễn Văn Nguyên	TB3/4	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Nguyên
6	Nguyễn Văn Đức	TB3/4	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Đức
7	Bùi Văn Hào	TB4/4	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Hào
8	Nguyễn Văn Chất	TB3/4	Khu 3, Xa Mạc	200,000	Chất
9	Nguyễn Khắc Trù	TB 4/4	Khu 4, Xa Mạc	200,000	Trù
10	Nguyễn Văn Quát	BB2/3	Khu 1, Xa Mạc	200,000	Quát
11	Bùi Văn Đào	BB2/3	Khu 1, Xa Mạc	200,000	Đào
12	Đỗ Sửu	BB2/3	Khu 1, Xa Mạc	200,000	S Sửu
13	Nguyễn Văn Ba	BB2/3	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Ba
14	Nguyễn Văn Tỉnh	BB2/3	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Tỉnh
15	Nguyễn Thái Hòa	BB2/3	Khu 3, Xa Mạc	200,000	Hòa
16	Nguyễn Văn Thân	BB2/3	Khu 4, Xa Mạc	200,000	Thân
17	Nguyễn Văn Chỉ	CĐHHTT	Khu 1, Xa Mạc	200,000	Chỉ
18	Bùi Đức Bi	CĐHHTT	Khu 1, Xa Mạc	200,000	Bi
19	Phạm Công Khích	CĐHHTT	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Khích
20	Nguyễn Văn Mịch	CĐHHTT	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Mịch
21	Cao Ngọc Bàn	CĐHHTT	Khu 4, Xa Mạc	200,000	Bàn
22	Nguyễn Thị Thái	vợ liệt sĩ Bùi Văn Đào	Khu 1, Xa Mạc	200,000	Thái
23	Nguyễn Văn Điền	con liệt sĩ Nguyễn Văn Tỉnh	Khu 1, Xa Mạc	200,000	Điền
24	Bùi Văn Thao	con liệt sĩ Bùi Văn Thân	Khu 1, Xa Mạc	200,000	Thao
25	Kiều Văn Thuận	con liệt sĩ Kiều Văn Đàm	Khu 1, Xa Mạc	200,000	Thuận



26	Nguyễn Văn Thành	con liệt sĩ Nguyễn Văn Kênh	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Thành
27	Nguyễn Thị Bám	vợ liệt sĩ Trịnh Văn Đẩu	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Bám
28	Nguyễn Văn Hậu	con liệt sĩ Nguyễn Văn Mậu	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Hậu
29	Nguyễn Văn Hải	con liệt sĩ Nguyễn Văn Kết	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Hải
30	Bùi Thị Thục	mẹ liệt sĩ Nguyễn Văn Hữu	Khu 3, Xa Mạc	200,000	Thục
31	Dương Phúc Tề	Con liệt sĩ Dương Văn Khanh	Khu 3, Xa Mạc	200,000	Tề
32	Nguyễn Thị Lư	mẹ liệt sĩ Trịnh Văn Khang	Khu 3, Xa Mạc	200,000	Lư
33	Nguyễn Thị Phan	vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Dưỡng	Khu 3, Xa Mạc	200,000	Phan
34	Trịnh Thị Lạc	vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Lâm	Khu 3, Xa Mạc	200,000	Lạc
35	Nguyễn Văn Quân	con liệt sĩ Nguyễn Văn Tông	Khu 3, Xa Mạc	200,000	Quân
36	Nguyễn Thị Thành	con liệt sĩ Nguyễn Văn Hưởng	Khu 4, Xa Mạc	200,000	Thành
37	Nguyễn Thị Diễm	vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Chiêm	Khu 4, Xa Mạc	200,000	Diễm
38	Nguyễn Quốc Lộ	con liệt sĩ Nguyễn Văn Tuyệt	Khu 4, Xa Mạc	200,000	Lộ
39	Đỗ Thị Thùy	vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Lụa	Khu 4, Xa Mạc	200,000	Thùy
40	Nguyễn Thị Chục	vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Thanh	Khu 4, Xa Mạc	200,000	Chục
41	Nguyễn Văn Hùng	con liệt sĩ Nguyễn Tiên Thịnh	Khu 2, Xa Mạc	200,000	Hùng
Tổng cộng				8,200,000	

Yên Lãng, ngày tháng 07 năm 2025

Người lập

TRƯỜNG THÔN

XÁC NHẬN PHÒNG VH-XH

học
lưu Thị Huyền

Đinh
Nguyễn Quốc Hưng



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Tiên Dũng

UBND XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

DANH SÁCH CẤP TIỀN CHO ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ (27/7/1947-27/7/2025)

TT	Họ và tên người nhận quà	Đối tượng	Thôn	Số Tiền	Ký Nhận
1	Lê Huy Định	TB4/4	Xóm 1, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
2	Nguyễn Văn Thìn	TB4/4	Xóm 1, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
3	Lê Thanh Bình	TB3/4	Xóm 1, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
4	Nguyễn Văn Bài	TB4/4	Xóm 1, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
5	Lê Đức Dương	TB4/4	Xóm 1, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
6	Nguyễn Xuân Bình	TB4/4	Xóm 2, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
7	Nguyễn Văn Đức	TB2/4	Xóm 3, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
8	Nguyễn Văn Thông	TB4/4	Xóm 3, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
9	Nguyễn Thị Thân	TB4/4	Xóm 3, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
10	Nguyễn Hoài Giang	TB2/4	Xóm 5, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
11	Trần Quang Kha	TB3/4	Xóm 5, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
12	Nguyễn Đức Canh	TB/4	Xóm 5, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
13	Đặng Văn Khoát	TB4/4	Xóm 5 +7, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
14	Nguyễn Bình Đà	TB4/4	Xóm 6, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
15	Đỗ Minh Chí	TB3/4	Xóm 6, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
16	Nguyễn Xuân Tỵ	BB3/3	Xóm 1, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
17	Nguyễn Việt Tích	BB2/3	Xóm 2, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
18	Nguyễn Văn Dưỡng	BB2/3	Xóm 2, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
19	Nguyễn Xuân Du	BB2/3	Xóm 3, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
20	Nguyễn Văn Kỳ	BB2/3	Xóm 3, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
21	Nguyễn Xuân Lộc	BB2/3	Xóm 4, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
22	Nguyễn Văn Thân	BB2/3	Xóm 5, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
23	Nguyễn Văn Trang	BB2/3	Xóm 5, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
24	Nguyễn Văn Hồng	CĐHHTT	Xóm 1, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>
25	Nguyễn Văn Góc	CĐHHTT	Xóm 2, Nại Châu	200,000	<i>Thy</i>



26	Nguyễn Thanh Vân	CĐHHTT	Xóm 6, Nại Châu	200,000	x	Đinh
27	Nguyễn Văn Chanh	CĐHHTT	Xóm 4, Nại Châu	200,000	x	Đinh
28	Lê Văn Hòa	CĐHHTT	Xóm 4, Nại Châu	200,000	x	Đinh
29	Nguyễn Thị Thái	vợ liệt sĩ Nguyễn Xuân Điền	Xóm 1, Nại Châu	200,000	x	Đinh
30	Nguyễn Thị Miên	vợ liệt sĩ Lê Văn Luận	Xóm 1, Nại Châu	200,000	x	Đinh
31	Nguyễn Thị Hà	con liệt sĩ Nguyễn Văn Nuôi	Xóm 1, Nại Châu	200,000	x	Đinh
32	Nguyễn Thị Chi	vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Khều	Xóm 2, Nại Châu	200,000	x	Đinh
33	Nguyễn Văn Hòa	Con liệt sĩ Nguyễn Đức Tỷ	Xóm 3, Nại Châu	200,000	x	Đinh
34	Nguyễn Thị Mỡ	vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Hiếu	Xóm 3, Nại Châu	200,000	x	Đinh
35	Nguyễn Thị Nường	vợ liệt sĩ Nguyễn Minh Khai	Xóm 3, Nại Châu	200,000	x	Đinh
36	Nguyễn Thị Thái	vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Uông	Xóm 4, Nại Châu	200,000	x	Đinh
37	Nguyễn Thị Thủy	con liệt sĩ Nguyễn Xuân Lộc	Xóm 4, Nại Châu	200,000	x	Đinh
38	Nguyễn Thị Môn	vợ liệt sĩ Lê Văn Hòa	Xóm 5 + 7, Nại Châu	200,000	x	Đinh
39	Lê Thị Quyền	vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Loãn	Xóm 5 + 7, Nại Châu	200,000	x	Đinh
40	Nguyễn Thị Năm	vợ liệt sĩ Đỗ Văn Tịch	Xóm 5 + 7, Nại Châu	200,000	x	Đinh
41	Nguyễn Thị Quý	vợ liệt sĩ Lê Văn Thụ	Xóm 6, Nại Châu	200,000	x	Đinh
42	Nguyễn Thị Đại	vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Dân	Xóm 6, Nại Châu	200,000	x	Đinh
43	Lê Thị Chiu	mẹ liệt sĩ Nguyễn Văn Sơn	Xóm 6, Nại Châu	200,000	x	Đinh
44	Nguyễn Thị Mùi	vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Ngo	Xóm 6, Nại Châu	200,000	x	Đinh
45	Nguyễn Thị Thảo	con liệt sĩ Nguyễn Văn Điền	Xóm 6, Nại Châu	200,000	x	Đinh
46	Nguyễn Văn Hải	con liệt sĩ Nguyễn Văn Tứ	Xóm 1, Nại Châu	200,000	x	Đinh
47	Nguyễn Văn Mai	con liệt sĩ Nguyễn Văn Chúc	Xóm 3, Nại Châu	200,000	x	Đinh
48	Nguyễn Văn Bảo	con liệt sĩ Nguyễn Văn Mịch	Xóm 3, Nại Châu	200,000	x	Đinh
49	Nguyễn Văn Se	Tù đầy	Xóm 4, Nại Châu	200,000	x	Đinh
Tổng cộng				9,800,000		

Yên Lãng, ngày tháng 07 năm 2025

Người lập

TRƯỜNG THÔN

XÁC NHẬN PHÒNG VH-XH

Đinh Thị Huyền

Nguyễn Ngọc Quý



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Tiến Dũng

UBND XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

DANH SÁCH CẤP TIỀN CHO ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ (27/7/1947-27/7/2025)

TT	Họ và tên người nhận quà	Đối tượng	Thôn	Số Tiền	Ký Nhận
1	Nguyễn Văn Thư <i>x4.</i>	TB4/4	Thôn 1	200,000	<i>Thư</i>
2	Phan Văn Hiến <i>x2.</i>	TB3/4	Thôn 1	200,000	<i>Hiến</i>
3	Nguyễn Khắc Việt <i>x6.</i>	TB2/4	Thôn 1	200,000	<i>Việt</i>
4	Phùng Quang Thắng <i>x1.</i>	TB4/4	Thôn 1	200,000	<i>Thắng</i>
5	Lưu Văn Thường <i>x3.</i>	TB4/4	Thôn 1	200,000	<i>Thường</i>
6	Phùng Đình Thọ <i>x1.</i>	TB4/4	Thôn 1	200,000	<i>Thọ</i>
7	Lưu Văn Như <i>x2.</i>	TB3/4	Thôn 1	200,000	<i>Như</i>
8	Hoàng Thị Quát <i>x5.</i>	TB3/4	Thôn 1	200,000	<i>Quát</i>
9	Nguyễn Văn Đào <i>x1.</i>	TB3/4	Thôn 1	200,000	<i>Đào</i>
10	Nguyễn Thị Mai <i>x4.</i>	TB3/4	Thôn 1	200,000	<i>Mai</i>
11	Phùng Thị Sửu <i>x6.</i>	TB3/4	Thôn 1	200,000	<i>Sửu</i>
12	Đỗ Thị Lâm <i>x2.</i>	TB3/4	Thôn 1	200,000	<i>Lâm</i>
13	Nguyễn Văn Từ <i>x1.</i>	TB3/4	Thôn 1	200,000	<i>Từ</i>
14	Phùng Quang Vượng <i>x1.</i>	TB4/4	Thôn 1	200,000	<i>Vượng</i>
15	Nguyễn Đình Đoàn <i>x4.</i>	TB B 41%	Thôn 1	200,000	<i>Đoàn</i>
16	Phùng Minh Tụy <i>x2.</i>	BB2/3	Thôn 1	200,000	<i>Tụy</i>
17	Nguyễn Văn Chiến <i>x5.</i>	BB2/3	Thôn 1	200,000	<i>Chiến</i>
18	Lưu Văn Sinh <i>x7.</i>	CĐHHTT	Thôn 1	200,000	<i>Sinh</i>
19	Lưu Chiến Điền <i>x3.</i>	CĐHHTT	Thôn 1	200,000	<i>Điền</i>
20	Phùng Minh Nhật <i>x2.</i>	CĐHHTT	Thôn 1	200,000	<i>Minh Nhật</i>
21	Nguyễn Viết Khang <i>x3.</i>	CĐHHTT	Thôn 1	200,000	<i>Khang</i>
22	Nguyễn Khắc Thảo <i>x6.</i>	CĐHHTT	Thôn 1	200,000	<i>nguyên</i>
23	Nguyễn Hữu Giáp <i>x1.</i>	CĐHHTT	Thôn 1	200,000	<i>GIÁP</i>
24	Hoàng Thị Lương <i>x2.</i>	CĐHHTT	Thôn 1	200,000	<i>Lương</i>



25	Lê Thị Thanh	x2.	CDHHTT	Thôn 1	200,000	Thanh
26	Phùng Quang Hải	x1.	Con liệt sĩ Phùng Tiên Luân (Quang Luân)	Thôn 1	200,000	Hải
27	Lê Thị Gái	x1.	vợ liệt sĩ Nguyễn Hữu Phú	Thôn 1	200,000	Son
28	Lưu Thị Vê	x2.	Con liệt sĩ Lưu Văn Dóm	Thôn 1	200,000	Vê
29	Nguyễn Hữu Thông	x2.	con đẻ liệt sĩ Nguyễn Hữu Hào	Thôn 1	200,000	Thông
30	Lưu Thị La	x2.	vợ liệt sĩ Nguyễn Viết Lực	Thôn 1	200,000	La
31	Phùng Quang Phong	x2.	con liệt sĩ Phùng Quang Tích	Thôn 1	200,000	Phong
32	Đỗ Thị Kết	x5	Con liệt sĩ Đỗ Hồng Viên	Thôn 1	200,000	Mark
33	Phùng Quang Luận	x5.	Con liệt sĩ Phùng Quang Chi	Thôn 1	200,000	Luân
34	Nguyễn Thị Lý	x5	Vợ liệt sĩ Phùng Quang Tiến	Thôn 1	200,000	Lý
35	Nguyễn Duy Mơ	x5	Con liệt sĩ Nguyễn Duy Mân	Thôn 1	200,000	Mơ
36	Đỗ Thị Hải	x6.	vợ liệt sĩ Nguyễn Khắc Tý	Thôn 1	200,000	Dũng
37	Phùng Thị Mơ	x7	vợ liệt sĩ Nguyễn Khắc Đa	Thôn 1	200,000	Mơ
38	Đỗ Kiến Nổi	x7.	con liệt sĩ Đỗ Kiến Liên	Thôn 1	200,000	Nổi
39	Nguyễn Thị Sen	x6.	con liệt sĩ Nguyễn Khắc Sinh	Thôn 1	200,000	Sen
40	Đỗ Thị Quý	x2.	vợ liệt sĩ Đỗ Viết ý	Thôn 1	200,000	Quý
41	Lưu Thị Mai	x7	con liệt sĩ Lưu Văn Nhân	Thôn 1	200,000	chị
42	Nguyễn Thị Mai	x14	con liệt sĩ Nguyễn Xuân Thành	Thôn 1	200,000	Mai
43	Nguyễn Thị Đang	x7.	vợ liệt sĩ Nguyễn Đình Long	Thôn 1	200,000	Đang
Tổng cộng					8,600,000	

Người lập

TRƯỜNG THÔN

Lưu Thị Huyền
Phùng Quang Diệu

Yên Lãng, ngày tháng 07 năm 2025

XÁC NHẬN PHÒNG VH-XH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Tiến Dũng

UBND XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

DANH SÁCH CẤP TIỀN CHO ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ (27/7/1947-27/7/2025)

TT	Họ và tên người nhận quà	Đối tượng	Thôn	Số Tiền	Ký Nhận
1	Vũ Văn Thiết	TB4/4	Trại Dưới, Mạnh Trữ	200,000	Túc
2	Bùi Văn Tịu	TB4/4	Trại Dưới, Mạnh Trữ	200,000	Tui (ô Tru)
3	Nguyễn Văn Lợi	TB3/4	Trại Mới, Mạnh Trữ	200,000	Col
4	Trần Văn Tuấn	TB4/4	Trại Trên, Mạnh Trữ	200,000	Phu (ô Tru)
5	Trần Hữu Đăng (Gy)	TB4/4	Trại Trên, Mạnh Trữ	200,000	Hàng
6	Nguyễn Thảo	TB3/4	Trại Trên, Mạnh Trữ	200,000	Phu
7	Nguyễn Quang Vinh	TB4/4	Trại Trên, Mạnh Trữ	200,000	Vinh
8	Nguyễn Duy Hân	TB2/4	Xóm Làng, Mạnh Trữ	200,000	Hân
9	Lê Văn Xứng	TB4/4	Xóm Làng, Mạnh Trữ	200,000	Xưng
10	Bùi Văn Lựu	BB2/3	Trại Dưới, Mạnh Trữ	200,000	Lưu (ô Tru)
11	Lê Xuân Trường	BB2/3	Trại Dưới, Mạnh Trữ	200,000	Trường
12	Vũ Văn Hào	BB2/3	Trại Mới, Mạnh Trữ	200,000	Hào
13	Nguyễn Văn Đạt	BB3/3	Trại Trên, Mạnh Trữ	200,000	Dạt
14	Nguyễn Văn Ồi	BB3/3	Trại Trên, Mạnh Trữ	200,000	Ồi
15	Nguyễn Xuân Ảnh	BB2/3	Xóm Làng, Mạnh Trữ	200,000	Ảnh
16	Nguyễn Văn Yên	CDHHTT	Xóm Làng, Mạnh Trữ	200,000	Yên
17	Lê Xuân Trường	con liệt sĩ Lê Văn Ngừ	Trại Dưới, Mạnh Trữ	200,000	Trường
18	Lê Thị Phong	Con liệt sĩ Lê Văn Thố	Trại Dưới, Mạnh Trữ	200,000	Phong
19	Trần Thị Hiệp	vợ liệt sĩ Lê Văn Nem	Trại Dưới, Mạnh Trữ	200,000	Hiệp
20	Bùi Thị Duyên	con liệt sĩ Bùi Văn Doanh	Trại Dưới, Mạnh Trữ	200,000	Duyên
21	Trần Thị Nhâm	vợ liệt sĩ Bùi Văn Khắc	Trại Mới, Mạnh Trữ	200,000	Nhâm
22	Bùi Đức Sơn	con liệt sĩ Bùi Văn Bính	Trại Trên, Mạnh Trữ	200,000	Sơn
23	Trần Văn Nghiêu	con liệt sĩ Trần Văn Yên	Trại Trên, Mạnh Trữ	200,000	Nghiêu
24	Trần Quang Huy	con liệt sĩ Trần Văn Huân	Trại Trên, Mạnh Trữ	200,000	Huy
25	Trần Quang Huy	con liệt sĩ Trần Minh Hoat	Trại Trên, Mạnh Trữ	200,000	Huy

26	Bùi Thị Chín	con liệt sĩ Bùi Văn Lan	Xóm Làng, Mạnh Trữ	200,000	* chín
27	Bùi Thị Nhịn	vợ liệt sĩ Nguyễn Tiên Sức	Xóm Làng, Mạnh Trữ	200,000	* chín
28	Nguyễn Xuân Xanh	Con liệt sĩ Nguyễn Văn Cam	Xóm Làng, Mạnh Trữ	200,000	- Lan Tiên
29	Lê Thị Xuyên	TNXP	Xóm Làng, Mạnh Trữ	200,000	Lan
30	Bùi Thị Suốt	TNXP	Xóm Làng, Mạnh Trữ	200,000	Vinh (Hồng)
31	Nguyễn Thị Thúy (Lên)	TNXP	Trại Trên, Mạnh Trữ	200,000	Thị Thúy
32	Lê Văn Đô	Tù đầy	Xóm Làng, Mạnh Trữ	200,000	XX
Tổng cộng				6,400,000	

Yên Lãng, ngày tháng 07 năm 2025

Người lập

TRƯỜNG THÔN

XÁC NHẬN PHÒNG VH-XH

hu
lưu Thị Huyền
Nguyễn Văn Long



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Tiên Dũng

UBND XÃ YÊN LĂNG
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

DANH SÁCH CẤP TIỀN CHO ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ (27/7/1947-27/7/2025)

TT	Họ và tên người nhận quà	Đối tượng	Thôn	Số Tiền	Ký Nhận
1	Nguyễn Xuân Lễ	TB4/4	Thôn Yên Nội	200,000	<i>gđ</i>
2	Nguyễn Đức Hùng	TB4/4	Thôn Yên Nội	200,000	<i>Đức Hùng</i>
3	Nguyễn Bạch Hiên	TB4/4	Thôn Yên Nội	200,000	<i>x TB Hiên</i>
4	Nguyễn Xuân Tành	TB3/4	Thôn Yên Nội	200,000	<i>x TB Tành</i>
5	Nguyễn Văn Vượng	BB2/3	Thôn Yên Nội	200,000	<i>BB Vượng</i>
6	Nguyễn Công Cháp	BB3/3	Thôn Yên Nội	200,000	<i>BB Cháp</i>
7	Nguyễn Đức Thuận	BB3/3	Thôn Yên Nội	200,000	<i>x TB Thuận</i>
8	Nguyễn Trọng Tuệ	CDHHTT	Thôn Yên Nội	200,000	<i>x TB Tuệ</i>
9	Nguyễn Thị Dung	con liệt sĩ Nguyễn Văn Bồi	Thôn Yên Nội	200,000	<i>x TB Dung</i>
10	Nguyễn Văn Chiến	con liệt sĩ Nguyễn Văn Chiêu	Thôn Yên Nội	200,000	<i>x TB Chiến</i>
11	Nguyễn Thị Nghiệp	mẹ liệt sĩ Nguyễn Văn Điệp	Thôn Yên Nội	200,000	<i>x TB Nghiệp</i>
12	Nguyễn Thị Doãn	mẹ liệt sĩ Nguyễn Văn Tập	Thôn Yên Nội	200,000	<i>x TB Doãn</i>
13	Nguyễn Văn Dư	con liệt sĩ Nguyễn Văn Chi	Thôn Yên Nội	200,000	<i>x TB Văn Dư</i>
14	Hà Thị Thính	Tù đày	Thôn Yên Nội	200,000	<i>x TB Thính</i>
15	Trần Thị Nấp	Tù đày	Thôn Yên Nội	200,000	<i>x TB Nấp</i>
16	Nguyễn Thị Nghiệp	Tù đày	Thôn Yên Nội	200,000	<i>x TB Nghiệp</i>
Tổng cộng				3,200,000	

Yên Lăng, ngày tháng 07 năm 2025

Người lập

TRƯỜNG THÔN

XÁC NHẬN PHÒNG VH-XH

Lưu Thị Huyền

Nguyễn Văn Thái



Nguyễn Tiến Dũng

UBND XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

DANH SÁCH CẤP TIỀN CHO ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THƯỜNG BINH - LIỆT SỸ (27/7/1947-27/7/2025)

TT	Họ và tên người nhận quà	Đối tượng	Thôn	Số Tiền	Ký Nhận
1	Nguyễn Quốc Lân	CĐHHTT	Xa Khúc	200,000	<i>Lân</i>
2	Trần Thị Hậu	con liệt sĩ Trần Văn Nhân	Xa Khúc	200,000	<i>Hậu</i>
3	Đàm Thị Hiền	con liệt sĩ Đàm Duy Thục	Xa Khúc	200,000	<i>Hiền</i>
4	Nguyễn Văn Cường	con liệt sĩ Nguyễn Văn Phú	Xa Khúc	200,000	<i>Yên</i>
Tổng cộng				800,000	

Yên Lãng, ngày tháng 07 năm 2025

Người lập

TRƯỜNG THÔN

XÁC NHẬN PHÒNG VH-XH

Lân
Trần Thị Hậu

Mạnh
Trần Văn Nhân



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Tiến Dũng

UBND XÃ YÊN LÃNG
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

DANH SÁCH CẤP TIỀN CHO ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH
NHAN DỊP KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ (27/7/1947-27/7/2025)

TT	Họ và tên người nhận quà	Đối tượng	Thôn	Số Tiền	Ký Nhận
1	Nguyễn Đình Bình	TB3/4	Hoàng Kim	200,000	<i>Bình</i>
2	Nguyễn Văn Quý	TB3/4	Hoàng Kim	200,000	<i>Quý</i>
3	Nguyễn Khắc Tam	TB4/4	Hoàng Kim	200,000	<i>Tam</i>
4	Nguyễn Thị Vây	TB4/4	Hoàng Kim	200,000	<i>Vây</i>
5	Lê Văn Chiến	TB4/4	Hoàng Kim	200,000	<i>Chiến</i>
6	Lê Quốc Đoạt	TB4/4	Hoàng Kim	200,000	<i>Đoạt</i>
7	Nguyễn Khắc La	TB4/4	Hoàng Kim	200,000	<i>La</i>
8	Lưu Văn Thu	BB2/3	Hoàng Kim	200,000	<i>Thu</i>
9	Lưu Văn Tý	BB2/3	Hoàng Kim	200,000	<i>Tý</i>
10	Nguyễn Văn Lễ	BB2/3	Hoàng Kim	200,000	<i>Lễ</i>
11	Nguyễn Khắc Dị	BB2/3	Hoàng Kim	200,000	<i>Dị</i>
12	Nguyễn Khắc Mão	CĐHHTT	Hoàng Kim	200,000	<i>Mão</i>
13	Nguyễn Văn Phước	CĐHHTT	Hoàng Kim	200,000	<i>Phước</i>
14	Nguyễn Văn Hùng	CĐHHTT	Hoàng Kim	200,000	<i>Hùng</i>
15	Lê Văn Cấn	CĐHHTT	Hoàng Kim	200,000	<i>Cấn</i>
16	Lưu Văn Thành	CĐHHTT	Hoàng Kim	200,000	<i>Thành</i>
17	Nguyễn Văn Hậu	CĐHHTT	Hoàng Kim	200,000	<i>Hậu</i>
18	Lưu Minh Ngũ	con liệt sĩ Lưu Văn Nhạc	Hoàng Kim	200,000	<i>Ngũ</i>
19	Bùi Thị Hồng	con liệt sĩ Bùi Xuân Đục	Hoàng Kim	200,000	<i>Hồng</i>
20	Nguyễn Thị Thiệu	vợ liệt sĩ Nguyễn Khắc Thìn	Hoàng Kim	200,000	<i>Thiệu</i>
21	Lưu Thị Tẻo	vợ liệt sĩ Nguyễn Khắc Tích	Hoàng Kim	200,000	<i>Tẻo</i>
22	Nguyễn Văn Kha	con liệt sĩ Nguyễn Văn Nghĩa	Hoàng Kim	200,000	<i>Kha</i>
23	Nguyễn Khắc Mưu	con liệt sĩ Nguyễn Khắc Dậu	Hoàng Kim	200,000	<i>Mưu</i>
24	Nguyễn Viết Cương	con liệt sĩ Nguyễn Văn Kén	Hoàng Kim	200,000	<i>Cương</i>
25	Lưu Thị Hương	con liệt sĩ Lưu Văn Tước	Hoàng Kim	200,000	<i>Hương</i>



26	Lưu Văn Sinh	con liệt sĩ Lưu Văn Vẻ	Hoàng Kim	200.000	Lưu Văn Sinh
27	Nguyễn Văn Lễ	con liệt sĩ Nguyễn Văn Liễn	Hoàng Kim	200.000	Lễ
28	Lưu Văn Sửu	con liệt sĩ Lưu Văn Thỏ	Hoàng Kim	200.000	S Sửu
29	Nguyễn Thị Thu	mẹ liệt sĩ Lưu Văn Lai	Hoàng Kim	200.000	Thu
30	Nguyễn Thị Thành	Vợ LS	Hoàng Kim	200.000	Thạch Ngọc Thị Thành
Tổng cộng				6.000.000	

Người lập

TRƯỞNG THÔN

Yên Lãng, ngày tháng năm 2025
XÁC NHẬN CỦA PHÒNG VH-XH

Được
Lưu Thị Duyên

Hồng
Lưu Văn Hồng



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Tiến Dũng

